TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 496/2022/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 29 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 628/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bành Đức A, sinh năm 1978

ĐKHKTT: Tổ 11, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1980

ĐKHKTT: Tổ 11, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51,54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bành Đức A và chị Nguyễn Thị Mai H

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bành Đức A và chị Nguyễn Thị Mai H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Bành Đức Trung K, sinh ngày 28/2/2007 và cháu Bành Đức Minh T, sinh ngày 01/11/2010. Khi ly hôn anh Bành Đức A và chị Nguyễn Thị Mai H thống nhất thỏa thuận: Anh Bành

Đức A sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Bành Đức Trung K, sinh ngày 28/2/2007 và cháu Bành Đức Minh T, sinh ngày 01/11/2010 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị Nguyễn Thị Mai H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bành Đức A không yêu cầu chị Nguyễn Thị Mai H cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Nguyễn Thị Mai H cho đến khi các đương sự có yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏathuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên cóquyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Bành Đức A tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước hoàn trả cho anh Bành Đức A số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000282 ngày 02 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
-VKSND TP.Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
-UBND phường Hương Sơn, TP. Thái Nguyên;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Duyên